

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2019

V/v “tranh chấp hôn nhân
và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 75/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm A, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Gyeong nam, Ham - angun, Chil-won eub, Unmulo, 17-14 beon, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc).

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị S, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm A, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ cư trú hiện nay: 460 Iksan-daero, sin-dong, iksan, jeollabuk-do, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954. Đều có địa chỉ cư trú: Xóm A, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An (ông Nguyễn Văn Q ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H - Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2019). Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn đề ngày 04/4/2019, bản tự khai anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh H và chị Võ Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/02/2015. Thời gian đầu, mặc dù kinh tế khó khăn nhưng vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2015, anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và đến tháng 11/2016, chị S đi du học ở Hàn Quốc. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng từ đây xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đối xử thiếu tôn trọng nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Võ Thị S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Võ MK, sinh ngày 27/3/2015. Hiện nay anh H và chị S đều đang ở nước ngoài nên con chung đang được bố, mẹ anh H, là ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H và chị S đã thỏa thuận nếu ly hôn thì anh H người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành và không yêu cầu chị Võ Thị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Đề giải quyết ly hôn với chị Võ Thị S anh H đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An nộp và nhận giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa anh H và chị S tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Ngày 4/4/2019, anh H có bản tự khai, đơn xin vắng mặt (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) có nội dung do điều kiện kinh tế khó khăn, không đủ điều kiện đi lại nên không thể về trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt anh H. Các văn bản của Tòa án, anh H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn N nhận và anh N sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh H.

Ý kiến của bị đơn chị Võ Thị S: Ngày 06/4/2019, chị S có bản tự khai gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh H trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng không còn tình cảm, anh Nguyễn Văn H xin ly hôn thì chị Võ Thị S đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Võ MK, sinh ngày 27/3/2015. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị S sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu anh H yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị Võ Thị S đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn cùng anh H. Chị S đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt. Các văn bản của Tòa án, chị S đề nghị gửi cho mẹ là bà Võ Thị T, sinh năm 1970, trú tại xã NK, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và bà T sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị S.

Ngày 14/6/2019, bà Võ Thị T (mẹ của chị Võ Thị S) có văn bản trình bày: Chị S đã biết được anh H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Chị S ủy quyền cho bà T nhận các văn bản của Tòa án gửi cho chị S, bà T đồng ý và cam đoan gửi các văn bản của Tòa án cho chị S. Ngày 06/4/2019, chị S đã viết bản tự khai về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền và bà T đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bà Võ Thị T xác nhận nội dung đơn, chữ viết và chữ ký là của chị Võ Thị S.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H là bố, mẹ ruột của anh H. Ngày 14/6/2019, bà Hòa, ông Q có văn bản trình bày: Anh H đang làm thủ tục ly hôn với chị S tại Tòa án. Trong thời gian anh H, chị S đang ở nước ngoài thì bà H, ông Q là người trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng anh H, chị S. Anh H đã gửi tiền về cho bà H, ông Q nuôi cháu đầy đủ. Vợ chồng anh H, chị S ly hôn, ông Q, bà H không yêu cầu thanh toán tiền công trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ trước đến nay. Hiện nay, anh H, chị S đi vắng, cháu Nguyễn Võ MK đang ở với bà H, ông Q. Nếu Tòa án giao cháu K cho anh H nuôi dưỡng thì bà H cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu chu đáo và không yêu cầu tiền công chăm sóc cháu Nguyễn Võ Minh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn H, chị Võ Thị S, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với vụ án cũng như đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị S là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống xa cách nhau, không quan tâm, chăm sóc đến nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị S đều thừa

nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh H và chị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị S được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Võ Minh K, sinh ngày 27/3/2015. Hiện tại cháu K đang được bố mẹ anh H là ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H và chị S thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Võ Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Võ MK trong thời gian anh H, chị S đi vắng. Ông Q, bà H không yêu cầu anh H, chị S phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và vẫn tự nguyện cam kết quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Võ MK trong thời gian anh H, chị S chưa có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H, chị S cũng đồng ý, nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Võ Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ MK, sinh ngày 27/3/2015 cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Văn H chưa yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Võ MK, sinh ngày 27/3/2015 trong thời gian anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị S chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị S không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003913 ngày 09/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn H đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, bị đơn chị Võ Thị S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NK, H. NĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh